

Số: 18 /2018/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 14 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh,
công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thu văn hóa;

Căn cứ khoản 5, 6, 7 Điều 2 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 1 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 39/BC-HĐND-VHXXH ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, chế độ miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa là cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

2. Đối tượng áp dụng



a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết phải nộp phí tham quan;

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng.

3. Mức thu phí

a) Trẻ em cao từ 1,3m trở lên và người lớn: Từ 20.000 đồng/lượt/khách đến 50.000 đồng/lượt/khách;

b) Trẻ em cao từ 01m đến dưới 1,3m: Từ 10.000 đồng/lượt/khách đến 25.000 đồng/lượt/khách;

c) Mức thu cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

4. Chính sách miễn, giảm phí

a) Miễn phí tham quan

- Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa;
- Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động;

- Người khuyết tật đặc biệt nặng;

- Trẻ em cao dưới 01m.

b) Giảm 50% phí tham quan

- Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn, miền núi và vùng sâu, vùng xa được quy định trong Chương trình 135 của Chính phủ;

- Thân nhân liệt sĩ;

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh;

- Cựu chiến binh khi có giấy giới thiệu của Hội và thẻ Hội viên;

- Các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công;

- Người khuyết tật và người cao tuổi;

- Các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở bảo trợ xã hội;

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Người dân có hộ khẩu thường trú tại các huyện, thị xã, thành phố nơi di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng đặt tại địa phương;

- Khách tham quan trong các ngày: Quốc khánh 02 tháng 9 và Giải phóng Bình Phước 23 tháng 3.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Tổ chức thu phí do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí theo quy định, số còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước;

b) Việc kê khai thu, nộp phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Điều 8, Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ VH,TT&DL, Bộ NN&PTNT, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lãnh đạo VP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *th*



Trần Tuệ Hiền

